**HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

**Tiết chủ đề: 1**

**Tiết PPCT: 1**

**Nói và nghe; Đọc**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được nội dung cơ bản của sách giáo khoa Ngữ văn 6.

- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ Văn.

**2. Năng lực**

- Biết được kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân.

- Nhân ái, hòa đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,3,4.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm  hiểu quy trình nói; sử dụng bảng kiểm để đánh giá.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

**Tiết chủ đề: 1**

**Tiết PPCT: 1**

**Nói và nghe; Đọc**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được nội dung cơ bản của sách giáo khoa Ngữ văn 6.

- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ Văn.

**2. Năng lực**

- Biết được kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân.

- Nhân ái, hòa đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,3,4.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm hiểu quy trình nói; sử dụng bảng kiểm để đánh giá.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Cách 1: Gv cho học sinh hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết”*  *Cách 2: Tổ chức trò chơi “Đoàn kết”. Học ính cả lớp sẽ đứng lên. Gv sẽ hô “Đoàn kết”. HS hỏi lại: “Kết mấy kết mấy?”. Gv trả lời linh hoạt: kết ba kết ba (bốn/ năm/…; kết 2 nam một nữ, hai nưa một nam…. Gv hô kết mấy thì học sinh sẽ tập hợp lại thành các nhóm theo lệnh, nếu em nào không tìm được nhóm thì sẽ bị phạt. Ở lần chơi cuối cùng, giáo viên sẽ hô “kết sáu kết sáu”, sau đó yêu cầu học sinh trong nhóm tự giới thiệu về bản thân mình cho các bạn biết. Kết thúc trò chơi, gv sẽ gọi học sinh bất kì giới thiệu về bạn cùng nhóm*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện**  **nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo**  **luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: Trò chơi “Đoàn kết” có lẽ ít nhiều đã giúp các em hòa nhập tốt vào môi trường mới như biết them thông tin về bạn bè trong lớp, biết hợp tác với nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Tiết học hôm nay sẽ là trải nghiệm để các em có thể hòa nhập tốt hơn trong giai đoạn học tập mới nói chung cũng như trong bộ môn Ngữ văn nói riêng. | - Hs lắng nghe  - Hs tham gia trò chơi, chia sẻ và lắng nghe thông tin của bạn |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nói và nghe**

**a. Mục tiêu:**

- Chia sẻ suy nghĩ về môi trường học tập mới, từ đó nhận ra những thuận lợi, thử thách để lên kế hoạch học tập phù hợp

**b. Nội dung:** Gv sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Gv hướng dẫn học sinh hoàn thiện PHT số 1.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ . | **1. Chia sẻ cảm nghĩ về môi trường THCS**  **Bước 1: Viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới.**  **Bước 2: Chia sẻ ý kiến với các bạn.** |
| **PHT số 1**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi gợi ý** | **Ý kiến của em** | | Cảm xúc của em khi bước chân vào trường THCS? |  | | Điều gì là thuận lợi với em trong môi trường học tập mới? |  | | Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới? |  |   **Dự kiến sản phẩm**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi gợi ý** | **Ý kiến của em** | | Cảm xúc của em khi bước chân vào trường THCS? | - Vui vẻ, phấn chấn, hạnh phúc, căng thẳng, lo lắng… | | Điều gì là thuận lợi với em trong môi trường học tập mới? | - Được trang bị những cuốn sách rất đẹp mắt, hấp dẫn, thầy cô chủ nhiệm quan tâm… | | Điề gì là thử thách với em trong môi trường mới? | - Chưa quen môi trường học tập mới, phương pháp học tập mới; còn lạ lẫm với bạn bè và thầy cô… | | |
| **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv tổ quan sát, gợi mở.  - Hs suy nghĩa, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |

**Hoạt động 2: Đọc**

**b. Mục tiêu:**

- Nhận biết được nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6.

- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn .

**b. Nội dung:** Gv phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu nội dung của sách Ngữ văn.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS**.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  + Gv phát **PHT số 1** để học sinh tìm hiểu nội dung của sách Ngữ văn   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Chủ điểm | Mạch kết nối | | |  |  | | | | Kết nối em với thiên nhiên | Kết nối em với cộng đồng | Kết nối em với chính mình |  |  |  | | Lắng nghe lịch sử nước mình |  |  |  |  |  |  |  | | Miền cổ tích |  |  |  |  |  |  |  | | Vẻ đẹp quê hương |  |  |  |  |  |  |  | | Những trải nghiệm trong đời |  |  |  |  |  |  |  | | Trò chuyện cùng thiên nhiên |  |  |  |  |  |  |  | | Điểm tựa tinh thần |  |  |  |  |  |  |  | | Gia đình yêu thương |  |  |  |  |  |  |  | | Những góc nhìn cuộc sống |  |  |  |  |  |  |  | | Nuôi dưỡng tâm hồn |  |  |  |  |  |  |  | | Mẹ thiên nhiên |  |  |  |  |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở.  - Hs suy nghĩa, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các phương pháp học tập môn Ngữ văn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán tên phương pháp”. Trong số các phương pháp trên, em hứng thú với phương pháp học tập nào nhất? Vì sao? Em có thể chia sẻ một phương pháp học tập khác mà em đã áp dụng hiệu quả không?* | **1. Nội dung cơ bản của sách Ngữ văn 6**  - Có 10 chủ điểm tương ứng với ba mạch kết nối  + Kết nối em với thiên nhiên  + Kết nối em với cộng đồng (xã hội)  + Kết nối em với chính mình   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Chủ điểm | Mạch kết nối | | | | Kết nối em với thiên nhiên | Kết nối em với cộng đồng | Kết nối em với chính mình | | Lắng nghe lịch sử nước mình |  | x |  | | Miền cổ tích |  | x |  | | Vẻ đẹp quê hương |  | x |  | | Những trải nghiệm trong đời |  |  | x | | Trò chuyện cùng thiên nhiên | x |  |  | | Điểm tựa tinh thần |  |  | x | | Gia đình yêu thương |  | x |  | | Những góc nhìn cuộc sống |  | x |  | | Nuôi dưỡng tâm hồn |  |  | x | | Mẹ thiên nhiên | x |  |  |   **2. Các phương pháp học tập môn Ngữ văn**  - Sử dụng sổ tay Ngữ văn: Ghi lại những cảm nhận, suy nghĩ, liên hệ mà bài học gợi ra; chép lại những trích dẫn hay, lập hồ sơ nhân vật, làm bảng từ vựng…  - Tạo nhóm thảo luận môn học.  - Làm thẻ thông tin.  - Thực hiện các sản phẩm sáng tạo.  - Câu lạc bộ đọc sách.  - Vẽ sơ đồ tư duy.  - Gv có thể gợi ý thêm cho học sinh một số phương pháp làm các sản phẩm sáng tạo.  + Làm video: có thể chọn những hình ảnh liên quan đến chủ đề, sau đó tìm nhạc và ghép thành một video    + Làm inforgraphic: học sinh có thể tải phần mềm canva.com để làm |
|  | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở.  - Hs suy nghĩa, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |
|  |  |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng”.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của và thái độ tham gia trò chơi..

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Tổ chức trò chơi rung chuông vàng để học sinh timg hiểu về nội dung cơ bản của sách.*  Câu 1: Bộ sách mà các em đang học có tên là gì?  A. Kết nối tri thức với cuộc sống  **B. Chân trời sáng tạo**  C. Cánh diều  Câu 2: Đâu không phải là tên một chủ điểm trong chương trình Ngữ văn 6, bộ sách Chân trời sáng tạo?  A. Lắng nghe lịch sử nước mình.  B. Miền cổ tích.  **C. Thánh Gióng.**  Câu 3: Các năng lực mà chương trình Ngữ văn lớp 6 hình thành cho học sinh là gì?  A. Viết, nói, nghe.  B. Đọc, nói, nghe.  **C. Đọc, viết, nói và nghe.**  Câu 4: Cuốn sách Ngữ văn 6 gồm bao nhiêu chủ điểm  **A. 10.**  B. 8.  C. 5.  Câu 5: 10 chủ điểm trong sách Ngữ văn 6 được chia thành ba mạch kết nối chính. Đó là:  A. Kết nối em với gia đình, kết nối em với thiên nhiên, kết nối em với chính mình.  **B. Kết nối em với cộng đồng, kết nối em với thiên nhiên, kết nối em với chính mình.**  C. Kết nối em với nhà trường, kết nối em với thiên nhiên, kết nối em với chính mình.  Câu 6: Các chủ điểm thuộc mạch “Kết nối em với thiên nhiên” là:  A. Vẻ đẹp quê hương.  B. Trò chuyện cùng thiên nhiên, Mẹ thiên nhiên.  **C. Cả ba đáp án trên.**  Câu 7: Các chủ điểm thuộc mạch “Kết nối em với cộng đồng” là:  A. Lắng nghe lịch sử nước mình, Vẻ đẹp quê hương.  **B. Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Gia đình yêu thương, Những góc nhìn cuộc sống.**  C. Cả hai đáp án đều sai.  Câu 8: Các chủ điểm thuộc mạch “Kết nối em với chính mình” là:  A. Gia đình yêu thương.  B. Trò chuyện cùng thiên nhiên.  **C. Những trải nghiệm trong đời, Nuôi dưỡng tâm hồn, Điểm tựa tinh thần.**  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **-** Gv quan sát, hỗ trợ.  - Hs thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | | 1: B  2: C  3: C  4: A  5: B  6: C  7: B  8: C |
|  |  | |

**HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

**Tiết chủ đề: 2**

**Tiết PPCT: 2**

**Viết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết được các bước lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách.

**2. Năng lực**

- Lập được kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân.

- Nhân ái, hòa đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,.

-Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề để học sinh tìm hiểu về vai trò của đọc sách

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Cách 1: Hãy kể tên một vài cuốn sách mà em đã đọc. Với em, sách có tác dụng như thế nào?  Cách 2: Tổ chức cuộc thi cuốn sách bí mật  Có một cuốn sách (10 vạn câu hỏi vì sao) bị che bởi 6 mảnh ghép, tương ứng với 4 câu hỏi. Để tìm ra được cuốn sách, cũng là phần quà cho học sinh đoán đúng (có thể tặng sách khác) thì học sinh sẽ phải trả lời được các câu hỏi  Câu 1: Tục ăn trầu có từ thời nào ở nước ta  Thời Hùng Vương  Câu 2: Đơn vị đo độ dài khoảng cách trên biển (đơn vị đo hàng hải) được gọi là gì?  Hải lí  Câu 3: Vì sao cột thu lôi lại được đặt trên nóc nhà cao tầng?  Câu 4: Vì sao tháp Pisa lại nghiêng?  Câu 5: Loài chim nào có khả năng bay lùi lại phía sau?  Chim ruồi  Câu 6: Tại sao lá cây có màu xanh?  Vì có chất diệp lục  7(Voi thường bôi bùn đất lên mình để làm gì?  8Vì sao tượng thần Vệ Nữ không có tay?...)  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Các con ạ! Tri thức của loài người rất phong phú và đa dạng, những cái chúng ta biết chỉ như hạt cát giữa đại dương bao la. Vì thế muốn chiếm lĩnh được, ngoài trải nghiệm thực tế thì chúng ta cần phải đọc thật nhiều sách. Cô tin những bạn trả lời được những câu hỏi trong trò chơi vừa nãy là những bạn dành khá nhiều thời gian cho việc đọc sách. Để việc đọc sách hiệu quả hơn, hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài Thực hành viết: Lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách. | - Hs trả lời được các câu hỏi  Câu 1: Thời Hùng Vương  Câu 2: hải lí  Câu 3:  Câu 4:  Câu 5: Chim ruồi  Câu 6: Vì có chất diệp lục |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Viết**

**a. Mục tiêu:**

- Biết được các bước lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách

- Lập được kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

- Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở, PHT để hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách viết hoạt động câu lạc bộ đọc sách

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu học sinh quan sát sách giáo khoa trang 14-15-16-17  + Kế hoạch hoạt động câu lạc bộ sách gồm mấy bước?  + Theo em bước nào là quan trọng nhất?  + Gv chia lớp thành các nhóm tối đa 4 học sinh, hướng dẫn học sinh bước 2 bằng cách giới thiệu 4 phiếu học tập  - HS tiếp nhận nhiệm vụ | **1. Hướng dẫn tìm hiểu cách lập kế hoạch hoạt động câu lạc bộ đọc sách** |
| **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**  **(Sinh hoạt lần…)**  **Tên sách: …………………………………………….**  **Tác giả: ……………………….**  **(Những chương/phần sẽ đọc và thảo luận…….)**  **(Những chương/phần sẽ đọc và thảo luận…….)**  **Bước 1: Thành lập nhóm**  **Các thành viên tham gia đọc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **VAI TRÒ** | | **1** |  |  | | **2** |  |  | | **3** |  |  | | **4** |  |  |   **Bước 2: Mỗi thành viên tự đọc sách theo phân công.**  **Thời gian từ…………………đến……………………**  **Các thành viên tự đọc sách và thực hiện theo phiếu đọc sách :**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **NHIỆM VỤ** | **THÀNH VIÊN THỰC HIỆN** | | **1** | **Người tìm từ hay** |  | | **2** | **Người liên hệ** |  | | **3** | **Người lập hồ sơ mật** |  | | **4** | **Người vẽ hình ảnh** |  |   Mẫu 1   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên:  Lớp:  Nhóm:  Sách:  **NGƯỜI TÌM TỪ HAY**  Nhiệm vụ của bạn là ghi lại những từ hay trong cuốn sách đó. Đó có thể là những từ độc đáo, thú vị, hài hước, mới lạ…Hãy lập bảng từ hay theo mẫu sau và chia sẻ với các bạn cùng nhóm   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Trang | Từ | Nghĩa | Lí do tôi cho rằng từ này đặc sắc | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |   Mẫu 2   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên:  Lớp:  Nhóm:  Sách:  **NGƯỜI LIÊN HỆ**  Nhiệm vụ của bạn là liên hệ cuốn sách đang đọc với những cuốn sách khác với đời sống và trải nghiệm của bản thân. Bạn có thể thực hiện theo gợi ý sau:   |  |  | | --- | --- | | Gợi ý | Liên hệ của tôi | | Liên hệ với cuốn sách, tác phẩm khác |  | | Liên hệ với con người, sự việc trong đời sống |  | | Liên hệ đến trải nghiệm của bản thân |  | |   Mẫu 3   |  | | --- | | Họ và tên:  Lớp:  Nhóm:  Sách:  **NGƯỜI LẬP HỒ SƠ NHÂN VẬT**  Nhiệm vụ của bạn là lập hồ sơ nhân vật mà bạn yêu thích. Khi lập hồ sơ nhân vật, hãy chú ý đến các yếu tố tạo nên chân dung nhân vật. Bạn có thể tham khảo sơ đồ sau: |   Mẫu 4   |  | | --- | | Họ và tên:  Lớp: **NGƯỜI VẼ HÌNH ẢNH**  Nhóm:  Sách:  Nhiệm vụ của bạn là vẽ lại những hình ảnh mà cuốn sách gợi ra. Hình ảnh ấy có thể là một cảnh vật, một sự việc, một chân dung….. Bạn có thể thực hiện theo mẫu sau:  **Hình ảnh cuốn sách gợi ra cho tôi**  Lý giải của tôi:  Tôi vẽ….bởi vì….. |   **Bước 3: Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**   1. **Hình thức sinh hoạt, thời gian, địa điểm:**   Sinh hoạt trực tuyến: Thời gian từ…đến…  Phương tiện:  Sinh hoạt trực tiếp Thời gian từ…đến…  Địa điểm:   1. **Trao đổi về cuốn sách đã đọc**  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **stt** | Hoạt động | Người thực hiện | Thời gian | | **1** | Các thành viên chia sẻ về quá trình đọc và kết quả đọc của mình. | - Nhóm trưởng dẫn dắt hoạt động.  - Các thành viên chia sẻ. | Từ…đến… | | **2** | Mời giáo viên hoặc chuyên gia chia sẻ thêm về cuốn sách | - Giáo viên hoặc chuyên gia chia sẻ.  - Các thành viên lắng nghe đặt câu hỏi. | Từ…đến… | | **3** | Kết thúc buổi sinh hoạt |  | Vào lúc:… |      1. **Thông báo kế hoạch hoạt động của buổi sinh hoạt tiếp theo**   - Cuốn sách sẽ đọc:  - Các hoạt động thực hiện ở nhà: đọc và hoàn thành các mẫu phiếu đọc sách.  - Trao đổi thảo luận thời gian, hình thức tổ chức. | |
| **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv tổ quan sát, gợi mở  - Hs suy nghĩa, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập

**b. Nội dung:** Gv chia nhóm và hướng dẫn học sinh chọn một cuốn sách để thực hành

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm sẽ chọn một cuốn sách và tiến hành đọc sách theo kế hoạch  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **-** Gv quan sát, hỗ trợ  - Hs thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | |  |
|  |  | |

**Bài 1.**

**LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Số tiết:** 14 tiết

**Tiết chủ đề: 1**

**Tiết PPCT: 3**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Một số truyền thuyết lịch sử

1. **Kĩ năng**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.

- Nhận biết được nhân vât, các chỉ tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

1. **Phẩm chất**

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b) Nội dung:** HS thảo luận ghi vào giấy A4 những nhân vật thần kì đã đọc, học.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS…

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ.  Gv tổ chức trò chơi *"Mảnh ghép bí mật".*  *Có 4 mảnh ghép bị giấu kín thể hiện một chủ đề. Trả lời đúng câu hỏi sẽ mở được mảnh ghép. Sau đó sẽ đoán chủ đề chung của các hình ảnh.*  *- Hình 1: Con rùa.*  *- Hình 2: Con ngựa sắt.*  *- Hình 3: Con voi.*  *- Hình 4: Con gà chín cựa.*      - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe.  - GV quan sát, lắng nghe.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động.  - Hs trả lời câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài  Bốn tác phẩm các em vừa khám phá ra là bốn đã phần nào tái hiện lịch sử đất nước bằng trí tưởng tượng và nghệ thuật kể chuyện qua góc nhìn của tác giả dân gian. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về thể loại này để hiểu thêm vì sao nó lại có sức sống lâu bền đến thế. | - Sự tích Hồ Gươm (Truyện ADV và MC Trọng Thủy)  - Thánh Gióng  - Truyền Thuyết Hai Bà Trưng  - Truyền thuyết Sơn Tinh- Thủy Tinh  => Chủ đề: Truyền thuyết/ truyền thuyết lịch sử. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

- Một số truyền thuyết lịch sử

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Gv gợi mở để học sinh tìm hiểu giới thiệu bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- NV1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi.k*  *+ Chủ đề của bài học là gì?*  *+ Chúng ta lắng nghe được gì từ lịch sử nước mình?*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày ý kiến, quan điểm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | 1. **Giới thiệu bài học**   - Chủ đề: “Lắng nghe lịch sử nước mình” thông qua các tác phẩm văn học dân gian thuộc thể loại truyền thuyết. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức Ngữ văn**

1. **Mục tiêu:**

- Một số truyền thuyết lịch sử

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.

- Nhận biết được nhân vât, các chỉ tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để học sinh tìm hiểu phần tri thức Ngữ văn

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  | H | I | E | N | **T** | U |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  | C | O | T | T | **R** | U | Y | E | N |  |  |
| **3** | T | R | U | Y | E | N | T | **U** | N | G |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | T | H | U | **Y** | T | I | N | H |  |  |
| **5** |  |  | C | U | M | T | R | **E** |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |  |  | **N** | H | A | N | V | A | T |
| **7** |  |  |  |  |  |  |  | **K** | I | A | O |  |  |  |
| **8** |  |  |  | S | U | K | I | **E** | N |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- NV1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv Tổ chức cho học sinh tìm hiểu Tri thức ngữ văn bằng cách tổ chức trò chơi" Ô chữ bí mật". Có 8 ô chữ hàng ngang và 1 ô hàng dọc. (Gv yêu cầu hs đọc kĩ phần này trước tiết học, khi tham gia trò chơi sẽ gấp sgk lại)   1. (6 chữ) Nhân vật trong văn bản truyện thường có tính cách này? 2. (9 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: "...là các chuỗi sự việc chính được sắp xếp theo trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau"? 3. (10 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: "Cốt truyện truyền thuyết thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng..., tôn thờ?   4. (8 chữ) "Năm năm báo oán/ đời đời đánh ghen" làm em nhớ đến nhân vật nào?  5. (6 chữ) Khi roi sắt gãy, Thánh Gióng đã dùng cái gì để quật vào giặc?  6. (7 chữ) Đây là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong văn bản truyện, thường được nhận biết qua hành động, lời nói, ý nghĩ...  7. (4 chữ) Đây là yếu tố đặc trưng của truyền thuyết, thể hiện sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh.  8. (5 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: Truyện truyền thuyết thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian với các nhân vật, ...lịch sử?  + Từ trò chơi rút ra các vấn đề lí thuyết có liên quan.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Suy nghĩa, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | 1. **Tri thức đọc hiểu**   - Khái niệm: Truyền thuyết là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử; thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện.  - Nhân vật trong văn bản truyện,  nhân vật trong truyền thuyết  - Cốt truyện, cốt truyện truyền thuyết  - Yếu tố kì ảo |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV đưa ra tình huống có vấn đề để học sinh phân biệt được truyền thuyết và lịch sự

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ "Có ý kiến cho rằng thuyền thuyết và lịch sử thật ra là một vì đều phản ánh các sự kiện lịch sử có thật". Em có đồng ý với kiến đó không? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - Chia sẻ, lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | \* So sánh lịch sử/ truyền thuyết  - giống: đều phản ánh những sự kiện, nhân vật lịch sử.  - khác: truyền thuyết là thể loại văn học; có yếu tố hư cấu, kì ảo, hoang đường; còn lịch sử phản ánh khách quan, chân thực.... |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hỏi:  *"Nhân vật trong truyền thuyết thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng và sức mạnh." Em hãy chứng minh cho nhận định này qua truyện Sơn Tinh Thủy Tinh.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **NHÂN VẬT**  **ĐẶC ĐIỂM** | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** | | Lai lịch |  |  | | Tài năng |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **NHÂN VẬT**  **ĐẶC ĐIỂM** | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** | | Lai lịch | Chúa vùng non cao | Chúa vùng nước thẳm | | Tài năng | Tài dời núi chuyển đồi. | Tài hô mưa gọi gió. | |
| **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức |  |

**Tiết chủ đề: 2-3**

**Tiết PPCT: 4-5**

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**VĂN BẢN THÁNH GIÓNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**- C**ông lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng.

- Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.

**2. Năng lực**

- Nhận biết được câu chuyện và tóm tắt một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.

- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2,3,4.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài học.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho hs thảo luận nhóm/ tham gia trò chơi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Cách 1:*  - GV tổ chức cho Hs thảo luận nhóm:  *Trong văn hóa dân gian Việt Nam, có 4 vị Thánh được tôn là "Tứ bất tử". Em hãy cho biết 4 vị thánh đó là ai? Em biết gì về 4 vị Thánh này? Nếu không biết em hãy phỏng đoán vì sao họ lại được phong làm Thánh*  *Cách 2: Chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức trò chơi "Tinh thần đồng đội" với câu hỏi: Kể tên các nhân vật trong các truyện kể dân gian có tài năng đặc biệt? Trong số các nhân vật đó, nhân vật nào hiện thân cho tinh thần chống giặc giữ nước?*  *Cách 3:*  *- Gv tổ chức cho Hs thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ, trao đổi về câu hỏi:*  *+ Em nghĩ thế nào về hình ảnh một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ?*  *+ Theo em, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì qua hình ảnh ấy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi  - Gv quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày sản phẩm thảo luận. Hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới.  Ca dao xưa có câu:  *Đêm hè mẹ kể con nghe.*  *Chuyện xưa Thánh Gióng nhổ tre diệt thù.*  Câu chuyện kể về người anh hùng làng Gióng đã đi vào tiềm thức của nhân dân ta từ bao đời với niềm tự hào, tin yêu và ngưỡng mộ. Hôm nay cô cùng các em sẽ được tìm hiểu về người anh hùng ấy – một trong *Tứ bất tử* của người Việt Nam qua truyền thuyết “Thánh Gióng”. | - Kể được tên 4 vị Thánh: Thánh Tản Viên, Thánh Chử Đồng Tử, Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Thánh Gióng  -> Những người có đóng góp lớn cho dân tộc, mang những phẩm chất cao đẹp của dân tộc  - Anh thanh niên trong cây tre trăm đốt, Sọ Dừa, Thạch Sanh, Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thánh Gióng...  - Hs nêu được suy nghĩ, quan niệm của bản thân: hình ảnh đó bất thường, khác thường vì thường cậu bé ba tuổi chỉ biết đi, đứng, cười, nói...trong khi Gióng lại lớn lên kì diệu  - HS có thể đưa ra ý kiến phỏng đoán, khuyến khích các em đưa ra ý kiến cụ thể, trái chiều càng tốt. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản truyện truyền thuyết.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản.

**c. Sản phẩm học tập: Cách đọc của học sinh.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm.*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn hs giải nghĩ từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩ được từ sẽ được cộng điểm.*  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, lẵng nghe, gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận.  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận.  - Hiểu các từ khó. |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

**- C**ông lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng.

- Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.

- Nhận biết được câu chuyện và tóm tắt một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết.

- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm thuộc thể loại truyền thuyết về đề tài giữ nước.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối.

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Hs làm phiếu học tập số, phương pháp theo luận nhóm đôi, nhóm 4-6 học sinh, phương pháp gợi mở đàm thoại để tìm hiểu về yếu tố kì ảo, về lời nhân vật, cốt truyện, nhân vật, thái độ của tác giả dân gian

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về các chi tiết kì ảo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4-6 học sinh bằng PHT số 1 để:  + Xác định các đoạn trong văn bản tương ứng với các sự kiện ra đời, lớn lên, ra trận chiến thắngh và bay về trời  + Tìm ra các chi tiết kì ảo liên quan đến nhân vật Thánh Gióng | 1. **Các chi tiết kì ảo** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Các sự việc chính** | **Chi tiết kì ảo** | | a | TG ra đời |  | | b | TG lớn lên |  | | c | TG ra trận và chiến thắng |  | | d | TG bay về trời |  |   **Dự kiến sản phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Các sự việc chính** | **Chi tiết kì ảo** | | **a** | TG ra đời | - Bà mẹ ướm chân - thụ thai, 12 tháng mới sinh; cậu bé lên ba không nói, cười, đi, đặt đâu nằm đấy.  - Khi sứ giả đi tìm người tài giỏi cứu nước, Gióng bỗng cất tiếng nói mời sứ giả vào. | | **b** | TG lớn lên | Gióng lớn nhanh như thổi, cơm ăn mấy cũng không biết no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng. | | **c** | TG ra trận và chiến thắng | - Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng.  - Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác.  - Roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. | | **d** | TG bay về trời | Gióng một mình một ngựa, lên đỉnh núi, cởi áo giáp sắt bỏ lại rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời. | | |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi, ghi vào phiếu.  - Gv quan sát, cố vấn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV2: Tìm hiểu về lời của nhân vật Gióng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV tổ chức thảo luận theo nhóm đôi với các câu hỏi sau:*  *+ Nhân vật Thánh Gióng đã nói gì với mẹ và sứ giả? Vì sao nghe Gióng nói, sứu giả vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ?*  *+ Em hãy phân biệt lời của người kể chuyện và lời nhân vật?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Tìm hiểu về thái độ của tác giả dành cho nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4-6 học sinh bằng phiếu học tập số 2:   |  |  | | --- | --- | | **Trước khi Thánh Gióng ra trận đuổi đánh giặc Ân** | **Trong và sau khi Thánh Gióng ra trận đuổi đánh giặc Ân** | |  |  | | Thể hiện thái độ, tình cảm, cảm xúc:.............................  ...................................................................................... | Thể hiện thái độ, tình cảm, cảm xúc:.............................  ...................................................................................... |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Tìm hiểu đặc điểm của nhân vật Gióng**  **Bước 1: Ghuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Phát PHT số 3 , học sinh thảo luận nhóm đôi  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  - Gv quan sát, định hướng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **NV5: Hướng dẫ học sinh tìm hiểu về đặc điểm cốt truyện./**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân bằng các câu hỏi:  + Nhắc lại khái niệm cốt truyện và cốt truyện truyền thuyết?  + Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự xuất hiện trong văn bản Thánh Gióng (Gv sử dụng PHT số 4 + trình chiếu)  (a) Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói  (b) Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con  (c) Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước  (d) Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi  (e) Ngày nay, vẫn còn đền thờ ở làng Gióng, mở hội hàng năm, còn lưu lại nhiều dấu tích  (f) Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc  (g) Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời  (h) Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử  (i) Vua nhớ công ơn, lập đền thờ  (k) Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.  *- Gv tổ chức thảo luận chung cả lớp: Theo một số bạn, truyện TG lẽ ra nên kết thúc ở sự kiện Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời. Vì các bạn ấy cho rằng những phần phía sau là không cần thiết, không hấp dẫn nữa? Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, sản phẩm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV6: Hướng dẫn học sinh đánh giá văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Truyền thuyết Thánh Gióng có nhiều chi tiết ý nghĩa, đặc biệt là hai chi tiết: Gióng cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc(1) và Bà con láng giềng góp gạo nuôi Gióng lớn (2). Gv chia lớp thành 4 nhóm*  *+ Nhóm 1+3: Nêu ý nghĩa của chi tiết (1)*  *+ Nhóm 2+4: Nêu ý nghĩa của chi tiết (2)*  + Tù đó, *em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?*  *+ Theo em, những học sinh lớp 6 đã có thể đóng góp cho đất nước được chưa? Và đóng góp bằng cách nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Bổ sung   1. Gióng cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc   - Đó là tiếng nói thể hiện lòng yêu nước nồng nàn bởi lẽ lời nói đầu tiên là lời nói yêu nước -> ý thức đối với đất nước được đặt lên hàng đầu.  - Gióng là hình ảnh của nhân dân. Nhân dân lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ như Giong lên ba chẳng cần nói cười nhưng khi nước nhà gặp cơn nguy hiểm thì họ sẵn sàng đắp ứng lời kêu gọi của non sông, đứng lên bảo vệ đất nước đầu tiên.  - Đây là chi tiết tưởng tượng kì ảo rất thú vị và giàu ý nghĩa, thể hiện thái độ yêu mến của nhân dân, làm tăng thêm sức hấp dẫn của tác phẩm.  (2) Bà con láng giềng góp gạo nuôi Gióng lớn  - Thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân.  - Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân. | **2. Lời của nhân vật**  - Gióng nói với mẹ: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây"  - Gióng nói với sứ giả: " ông về tâu vua sắm cho ta một con ngựa sắt. Một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt"  - Thái độ của sứ giả: kinh ngạc, mững rỡ-> "kinh ngạc" vì lời nói tình nguyện đánh giặc cứu nước lại là của một cậu bé lên ba tuổi, "mừng rỡ vì đã tìm được người cứu nước, hoàn thành nhiệm vụ vua giao  -> Lời của nhân vật thường được đánh dấu bằng dấu hai chấm và đóng mở ngoặc kép, ngoài ra còn bằng dấu gạch đầu dòng.   1. **Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật**   - Cách xưng gọi nhân vật  + Trước khi TG ra trận đánh đuổi giặc Ân: cậu bé, đứa trẻ, đứa bé  -> Thân mật, trìu mến  + Trong và sau khi TG ra trận đuổi đánh giặc Ân: Tráng sĩ, Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Gióng  -> niềm tôn quý, ngợi ca  - Từ tráng sĩ được dùng nhiều nhất (7 lần): thể hiện niềm trân trọng, ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện với sức mạnh kì diệu , hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng, như một biểu tượng của sức trẻ Việt Nam  **4. Đặc điểm của nhân vật**  - Nhiệm vụ của TG: đánh giặc Ân cứu nước.  - Tầm qua trọng: cứu nguy cho đất nước  -> Nhân vật hội tụ đủ đặc điểm của nhân vật truyền thuyết: vừa được xây dựng bằng yếu tố kì ảo, vừa gắn liền với các sự kiện lịch sử; được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ vì những đóng góp lớn lao .  **5. Đặc điểm về cốt truyện**  - Nhắc lại đặc điểm về cốt truyện đã tìm hiểu ở phần Tri thức Ngữ văn  - Sắp xếp theo trình tự: b, h, a, c, f, d, k, g, i, e.  - Không thể bỏ các sự kiện phần cuối văn bản vì:  + Đó là yêu cầu của cốt truyện, văn bản truyền thuyết.  + Khi đánh giá sự cần thiết của chi tiết, bộ phận, nội dung, không thể chỉ căn cứ vào tính hấp dẫn của chúng, tất cả cần xem xét trong tính chỉnh thể của văn bản truyền thuyết.   1. **Đánh giá**   **-** Qua truyện TG, thấy được:  + Nhân dân ta luôn có một lòng nồng nàn yêu nước, không phân biệt già trẻ, gái trai. Tinh thần yêu nước thường trực trong mỗi con người  - Trong hoàn cảnh bình thường, họ sẽ là những con người bình thường nhưng trong hoàn cảnh đất nước nguy nan, họ sẽ sẵn sàng đứng lên tiêu diệt giặc cứu nước  + Vì chung tấm lòng yêu nước nên dân ta luôn đoàn kết, đồng lòng (góp gạo nuôi Gióng) để tiêu diệt kẻ thù  + Mỗi người cần có đóng góp thiết thực cho đất nước, người nhỏ làm việc nhỏ |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng PHT số 3 để ghi lại những điều biết được qua văn bản, những điều còn băn khoăn

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của PHT của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thiện PHT để tổng kết bài học:   |  |  | | --- | --- | | Những điều em nắm chắc | Những điều em còn băn khoăn | |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động: Gọi 4-5 học sinh chia sẻ PHT, sau đóGv thu phiếu, đọc lướt.  - Chia sẻ, lắng nghe.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | - Hs chia sẻ những điều mình đã nắm chắc, những điều còn băn khoăn (các yếu tố của truyện truyền thuyết: nhân vật, cốt truyện, chi tiết kì ảo, thái độ của nhân dân...) |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hỏi: Tại sao hội thi thể thao trong nhà trường phổ thông lại mang tên Hội khỏe Phù Đổng?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời.  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | - Vì đây là hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, những người cùng lứa tuổi với Gióng. Hội thi muốn nhắc nhở thiếu niên theo gương Gióng có sức khỏe để học tập và lao động tốt, góp phần bảo vệ TQ. |

**PHỤ LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm nhân vật truyền thuyết** | **Biểu hiện đặc điểm nhân vật truyền thuyết trong Thánh Gióng** |
| Có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh... |  |
| Thường gắn liền với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng |  |
| Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**PHT số**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm nhân vật truyền thuyết** | **Biểu hiện đặc điểm nhân vật truyền thuyết trong Thánh Gióng** |
| Có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh... | Bà mẹ ướm chân - thụ thai, 12 tháng mới sinh; cậu bé lên ba không nói, cười, đi, đặt đâu nằm đấy; cất tiếng nói đầu tiên đòi đi đánh giặc; lớn nhanh như thổi; vươn vai thành tráng sĩ... |
| Thường gắn liền với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng | - Gắn liền với thời đại Vua Hùng thứ 6  - đánh đuổi giặc Ân xâm lược, cứu nguy cho đất nước |
| Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | - được nhân dân dựng đền thờ ở làng Phù Đổng, thường mở hội vào tháng tư hàng năm |

PHT số 2

|  |
| --- |
|  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**Tiết chủ đề: 4-5**

**Tiết PPCT: 6-7**

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Văn bản 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Chiến thắng vẻ vang và tính chất chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo.

- Ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

- Nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm

**2. Năng lực**

- Nhận biết được câu chuyện và tóm tắt một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số .

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài.

**b) Nội dung:** Gv tổ chức hoạt động mở đầu bằng phương pháp thảo luận

nhóm để học sinh chia sẻ với nha về địa danh Hồ Gươm/ bằng trò chơi ô chữ bí mật.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của học sinh/ PHT.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  |  | **H** | A | N | O | I |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  | H | **O** | A | N | K | I | E | M |
| **3** | D | U | C | L | O | N | **G** | Q | U | A | N |  |  |
| **4** |  |  | T | H | E | H | **U** | C |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  | L | E | L | **O** | I |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  | L | A | **M** | S | O | N |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  (1) Gv chọn 1 trong các cách sau  *Cách 1: Tổ chức thảo luận nhóm 4-6 hs:* Em biết gì về Hồ Gươm ở Hà Nội. Hãy chia sẻ với bạn cùng nhóm về thắng cảnh này  *Cách 2: Tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để hướng đến chủ đề bài học. Có 6 ô chữ hàng ngang và một từ khóa hàng dọc.*   1. *Thủ đô của nước ta là thành phố nào?* 2. *Đây là một quận trung tâm của Hà Nội, gắn liền với một truyền thuyết lịch sử?* 3. *Ai là ngườ đã cho Lê Lợi mượn gươm báu?*   *4. Tên cây cầu được sơn màu đỏ đặc trưng, nối liền đền Ngọc Sơn?*  *5. "Ba lần ở ẩn Chí Linh*  *Mười năm khởi nghĩa, tan tành giặc Minh" là ai?*  *6. "Núi gì vạn cổ còn xanh*  *Khi xưa Lê Lợi dấy quân diệt thù" là núi nào?*  *- Cách 3: Cho học sinh nghe bài "Chiều Hồ Gươm" và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về địa danh này?*   1. *Giáo viên phát phiếu KWL*  |  |  |  | | --- | --- | --- | | *K*  *Những điều em đã biết liên quan đến văn bản* | *W*  *Những điều em muốn biết thêm về văn bản* | *L*  *Những điều em học được về văn bản* | | *- Gợi ý:*  *+ Em đã từng đọc, học văn bản nào liên quan đến thể loại này chưa?*  *+ Khi đọc hiểu văn bản thuộc thể loại này cần chú ý đến yếu tố nào?( Nhân vật, cốt truyện...)* |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trao đổi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời .  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới | - HS chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc cá nhân.  - Học sinh giải được các từ khóa hàng ngang  + Hà Nội  + Hoàn Kiếm  + Đức Long Quân  + Thê Húc  + Lê Lợi  + Lam Sơn  -> Hồ Gươm  - Hs ghi được những điều mình đã biết về chủ đề (dựa trên cơ sở bài học tiết trước, tri thức Ngữ văn...)  - Ghi được những điều mình muốn biết thêm |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản truyện cổ tích

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh đọc văn bản

**c. Sản phẩm học tập: Cách đọc của học sinh**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *- Hướng dẫn hs giải nghĩa từ bằng trò chơi "Hái hoa dân chủ". Mỗi cánh hoa là một từ khóa cần làm sáng tỏ. Giải nghĩa được từ sẽ được cộng điểm .*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Chú thích  + Tráng sĩ  + Sứ giả  + Làng Gióng  + Tre đằng ngà  + Lam Sơn... |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Chiến thắng vẻ vang và tính chất chính nghĩa của cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo.

- Ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.

- Nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm.

- Nhận biết được câu chuyện và tóm tắt một cách ngắn gọn.

- Nhận biết được các nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được nhân vật sự kiện, cốt truyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Liên hệ, so sánh, kết nối.

- Yêu nước: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước và trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học thảo luận cặp đôi để tìm hiểu về yếu tố kì ảo, sử dụng PHT để học sinh tìm hiểu về bối cảnh xảy ra câu chuyện.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS **.**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về các yếu tố kì ảo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm đôi:  *Theo em, vì sao thanh gươm trong truyện STHG được gọi là gươm thần? Kể tên một số chi tiết, đồ vật thần kì trong các truyện truyền thuyết khác mà em biết?*  *Từ đó hãy cho biết đặc điểm của truyền thuyết?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi,  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Tìm hiểu về bối cảnh xảy ra câu chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 học sinh bằng phiếu học tập số 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự việc** | **Thời gian** | **Không gian** | | Cho mượn gươm thần |  |  | | Đòi lại gươm thần |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Tìm hiểu về đặc điểm cốt truyện**  **Bước 1: Ghuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + Phát PHT số 2 để học sinh tìm hiểu về cốt truyện; học sinh làm việc theo nhóm đôi  + *Trong STHG, Long Quân để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác. Thông qua cách cho mượn như vậy, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì? Hs làm việc theo nhóm 4 HS.*    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, hoàn thiện PHT; hoàn thành nhiệm vụ cá nhân, sau đó thống nhất theo nhóm  - Gv quan sát, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Tìm hiểu về thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *- Gv tạo tình huống: Em có cho rằng cách xưng hô sẽ thể hiện thái độ của chúng ta đối với người khác không? Em hãy lấy ví dụ để chứng minh? (\*)*  *- Từ tình huống:*  *+ Gv yêu cầu Hs tìm một số từ ngữ cho thấy cách xưng hô trân trọng của các nhân vật đối với Lê Lợi?*  *+ Tìm một vài câu văn bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả dân gian?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, sản phẩm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV5: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đặc điểm của truyền thuyết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Yêu cầu Hs lấy phiếu KWL, hoàn thiện cột L dựa trên cơ sở cột K và tiến trình tiết học với gợi ý: Sự tích Hồ Gươm thể hiện đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Như vậy, STHG mang đầy đủ đặc điểm của thể loại truyện truyền thuyết | **1. Yếu tố kì ảo**  - Gọi là gươm thần vì đó là gươm của thần "Đức Long Quân" cho mượn và có nhiều biểu hiện thần kì qua hàng loạt chi tiết khác thường, kì ảo  - Một số đồ vật thần kì: cung tên thần kì trong chuyện Rùa Vàng, Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, Sơn Tinh bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi...  -> Đặc điểm nổi bật của truyện truyền thuyết là cốt truyện thường sử dụng yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện sức mạnh, tài năng của nhân vật anh hùng lịch sử hay phép thuật của thần linh  **2. Bối cảnh xảy ra câu chuyện**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự việc** | **Thời gian** | **Không gian** | | Cho mượn gươm thần | Buổi đầu khởi nghĩa, khó khăn chồng chất | Vùng núi rừng Thanh Hóa xa xôi, hiểm trở | | Đòi lại gươm thần | Khi đã đánh đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước trở ại hòa bình | Hồ Tả Vọng tại Thăng Long, sau đổi tên thành Hồ Gươm/ Hồ Hoàn Kiếm |     **3. Đặc điểm cốt truyện**  - Sắp xếp: d, f, c, h, e, a, i, g, b  - Cách Long Quân trao gươm cho Lê Lợi:  + Không trao trực tiếp  + Để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi  + Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác  + Trên thanh gươm ghi chữ "Thuận Thiên"-> nhấn mạnh tính chất chính nghĩa, hợp lòng người, lòng trời của nghĩa quân Lam Sơn  + Mỗi bộ phận của thanh gươm ở một nơi nhưng lại khi khớp với nhau vừa như in  -> Sức mạnh đoàn kết, sự thống nhất nguyện vọng, ý chí chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc  - Nếu Đức Long Quân cho mượn một lần cả gươm lẫn chuôi gươm sẽ không thể hiện được tính chất toàn dân, trên dưới một lòng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến  => Thanh gươm này chính là thanh gươm thống nhất và hội tụ tư tưởng, tình cảm, sức mạnh của toàn dân trên mọi miền đất nước   1. **Thái độ của tác giả dân gian dành cho nhân vật**   - Từ ngữ xưng hô:  + Minh công  + Bệ hạ  - Câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc  + Sự lo lắng: Một hôm bị giặc đuổi  + Phấn khởi: Từ đó khí thế....  => Sự yêu mến, tin tưởng, ngưỡng mộ...     1. **Đặc điểm của truyền thuyết**   - Nhân vật:  + Nhân vật có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, sức mạnh, tài năng  + Nhân vật gắn liền với sự kiện giặc Minh xâm lược; nhân vật là người có công tiêu tiệt giặc Minh  + Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ  - Cốt truyện:  + Hàng loạt các sự việc xảy ra xoay quanh việc Lê Lợi tiêu diệt giặc Minh xâm lược  + Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo  + Cuối truyện nhắc đến dấu tích còn lưu lại: Hồ Gươm |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV  + Yêu cầu HS hoàn thiện PHT để tổng kết bài học:   |  |  | | --- | --- | | Những điều em nắm chắc | Những điều em còn băn khoăn | |  |  |   + Em biết truyền thuyết nào của nước ta cũng có hình ảnh rùa vàng đòi gươm? Theo em, hình tượng rùa vàng trong truyền thuyết VN tượng trưng cho ai và cho cái gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thiện phiếu học tập, trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, thu phiếu đọc lướt  - Hs trình bày, quan sát, lắng nghe, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức | - Hs chia sẻ những điều mình đã năm chắc, những điều còn băn khoăn  Truyền thuyết An Dương Vương - Hình ảnh rùa vàng là sử giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, tư tưởng, tình cảm, trí tuệ của nhân dân. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Giả sử em Đại sứ du lịch của HN, em sắp đón tiếp các bạn thiếu nhi đến thăm Hồ Gươm. Với tư cách là một Đại sứ du lịch, em sẽ giới thiệu những điều gì về Hồ Gươm. Em hãy viết lại dự định đó trong khoảng 5-7 dòng.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - Gv lắng nghe, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Hs có thể hoàn thành nhiệm vụ bằng trải nghiệm của mình hoặc tham khảo trên sách báo, internet  Gợi ý:  Hà Nội- vùng đất ngàn năm văn hiến gắn liền với những địa danh nổi tiếng như Văn Miếu Quốc Tử Giám, Chùa Một Cột, Hoàng Thành Thăng Long...đặc biệt là Hồ Gươm. Hồ Gươm hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm tọa lạc ngay trung tâm thủ đô. Trước khi mang tên chính thức này, hồ có rất nhiều tên gọi gắn liền với những câu chuyện khác nhau chẳng hạn như tên hồ Lục Thủy vì nước hồ có màu xanh biếc quanh năm, hồ Thủy Quân vì nơi đây triều đình dùng để duyệt binh. Tên gọi Hồ Gươm chính thức xuất hiện vào đầu thế kỉ 15 gắn với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả gươm báu cho Rùa Vàng sau khi mượn gươm đánh tan giặc Minh. |

Phiếu học tập số 2



**Tiết chủ đề: 6-7**

**Tiết PPCT: 8-9**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**HỘI THI THỔI CƠM Ở ĐỒNG VÂN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- Nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa dân tộc: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.

1. **Năng lực**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ, kết nối với VB Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm để hiểu hơn về chủ điểm Lắng nghe lịch sử nước mình.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước.

- Trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình chiếu hình ảnh liên quan đến bài học

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 

 

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv trình chiếu các hình ảnh liên quan đến lễ hội dân gian ở Việt Nam (lưu ý nên lấy những lễ hội ở địa phương) và hỏi HS: Em hãy cho biết những hình ảnh sau nhắc tới lễ hội nào ở nước ta? Những lễ hội đó giúp em hình dung như thế nào về nền văn hóa dân gian nước ta?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv lắng nghe, quan sát  - HS thảo luận, trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:  Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về một trong những lế hội như thế với tựa đề "Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân" | - HS nêu được:  + Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn  + Lễ hội Vật  + Lễ đua thuyền  + Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên  -> nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác... |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** HV hướng dẫn Hs đọc văn bản

**c. Sản phẩm học tập: HS đọc văn bản**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi dự đoán, suy luận.*  *+ Hướng dẫn Hs tìm hiểu chú thích bằng cách trao đổi với bạn theo mẫu (yêu cầu học sinh đọc trước văn bản ở nhà và làm cột 1,2)*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Từ khó hiểu* | *Cách hiểu của em (tra từ điển hoặc đoán nghĩa dựa vào ngữ cảnh)* | *Nội dung trao đổi với bạn* | |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi dự đoán, suy luận  - HS biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Chú thích |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a.Mục tiêu:**

- Nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa dân tộc: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản

- Liên hệ, kết nối với VB Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm để hiểu hơn về chủ điểm Lắng nghe lịch sử nước mình

- Yêu nước

- Trách nhiệm

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập: PHT, câu trả lo**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về các yếu tố kì ảo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm đôi bằng PHT số 1  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi,  - Gv gợi mở để Hs hiểu rõ hơn về nguồn gốc của lễ hội:  + Trẩy quân là gì? (Hành quân: người lính vừa hành quân vừa nấu cơm để rút ngắn thời gian. Liên hệ với hình ảnh người mẹ vùng cao vừa địu con lên nương, vừa làm rẫy)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Tìm hiểu về diễn biến cuộc thi**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 học sinh bằng phiếu học tập số:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Các công đoạn, hạng mục** | **Luật lệ cuộc thi** | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | 4 |  |  | | 5 |  |  | | Nhận xét về vẻ đẹp con người VN: | | |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Tìm hiểu về vai trò của lễ hội truyền thống**  **Bước 1: Ghuyển giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 người (5'): *Các em đã bao giờ tham gia hoặc xem qua các phương tiện thông tin về lễ hội truyền thống của dân tộc chưa? Cảm xúc của em khi tham gia hoặc xem các lễ hội đó là gì? Em hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm về những điều này?*  *- Gv yêu cầu 3-4 học sinh chia sẻ về kết quả thảo luận*  *- Từ việc thảo luận nhóm, gv hỏi học sinh: Theo em, những kế hội truyền thống có ý nghĩa gì?*  (Lưu ý thầy cô: mỗi vùng miền thường có nhiều lễ hội, hs đã từng trải nghiệm rất nhiều lần, nên gv chú ý khai thác cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng của hs để hs tự rút ra được ý nghĩa của văn hóa truyền thống)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs chia sẻ trải nghiệm cá nhân  - Gv quan sát, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | 1. ***Mục đích và nguồn gốc của hội thi***   *- Mục đích: Giữ gìn và phát huy những những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại*  *- Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa*   1. **Diễn biến cuộc thi**  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Các công đoạn, hạng mục** | **Luật lệ cuộc thi** | | **1** | **Lấy lửa, chuyển lửa, nhóm lửa** | **Leo lên thân cây chuối, vót tr thành chiếc đũa bông để châm lửa** | | **2** | **Chế biến gạo** | **Xay giã dần sàng từ lúa thành gạo trắng** | | **3** | **Đun nấu làm chín cơm** | **Nồi cơm được treo ở trên cành cong hình cánh cung, uốn về trước mặt, uốn lượn trên sân đình** | | **4** | **Thời gian** | **Trong khoảng một giờ rưỡi** | | **5** | **Chất lượng** | **Gạo trắng, cơm dẻo, không cháy** | | **Nhận xét về vẻ đẹp con người VN:**  - Khéo léo, sáng tạo, tháo vát, ứng biến nhanh, phối hợp nhóm nhịp nhàng và có ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết | | |   **3. Vai trò của lễ hội truyền thống**  - Bồi dưỡng tình cảm, ý thức về quê hương, dân tộc, mở mang hiểu biết nhiều mặt cho bản thân về truyền thống văn hóa dân tộc, về vẻ đẹp của con người VN |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm/ Đưa ra câu hỏi về mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh đánh giá văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cách 1:**  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận: *Có ý kiến cho rằng kể cả có dịch bệnh Covid 19 hay không có thì từ nay cũng không nên tổ chức các lễ hội vì tốn kém và mất thời gian? Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?*  **Cách 2:** Mỗi truyền thuyết, sự kiện, nhân vật lịch sử thường gắn liền với các lễ hội, em hãy liệt kê một vài ví dụ để chứng minh mối quan hệ này?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ, định hướng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời, hs khác phản biện, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv chốt lại kiến thức | - Hs chia sẻ suy nghĩ cá nhân  Gợi ý: Ý kiến trên vừa có phần đúng, vừa có phần chưa đúng vì  + Trong đại dịch Covid, cần tuân thủ quy định "5K" để phòng dịch tốt nhất  + Tuy nhiên, nếu dịch bệnh được kiểm soát thì vẫn nên tổ chức các lễ hội văn hóa vì đây là nét đẹp, là bản sắc của dân tộc, cần phải bảo tồn. Việc tạo ra của cải vật chất là cần thiết nhưng cũng không thể thiếu những giá trị tinh thần, văn hóa....  Cách 2:  - Lễ hội Đền Và gắn liền với truyền thuyết STTT  - Lễ hội Cổ Loa gắn liền với truyền thuyết ADV và MCTT gắn liền với  - Lễ hội Đền Hùng gắn liền với việc vua Hùng dựng nước ở Phú Thọ  - Lễ hội Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) gắn liền với sự kiện Lê Lợi tiêu diệt giặc Minh  - Lễ hội Gò Đống Đa gắn liền với sự kiện Quang Trung đại phá quân Thanh |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

( Có thể hướng dẫn để HS làm ở nhà)

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv: Ở địa phương (tỉnh, huyện, xã, thôn...) sẽ có ít nhất một lễ hội truyền thống. Em hãy tìm hiểu và chia sẻ, giới thiệu với bạn bè về lễ hội đó. (Hình thức có thể là một bức thư, một video, một bộ ảnh, một STT trên facebook....)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs tự chọn hình thức phù hợp với cá nhân, giới thiệu được lễ hội của quê hương |

**TIẾT 7: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Khái niệm về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

- Nghĩa của từ láy, từ ghép

1. **Năng lực**

- Phân biệt được từ đơn và từ phức

- Tạo ra được từ ghép, từ láy; nhận biết được nghĩa của từ láy, từ ghép so với tiếng gốc tạo ta nó

- Nhận biết được tác dụng của từ láy trong ngữ cảnh

1. **Phẩm chất:**

- Yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV khởi động bằng trò trơi tiếp sức:  *+ Chia lớp thành 2 đội, sẽ có hai bảng phụ quay về hai hướng khác nhau, mỗi đội một bảng. Hs sẽ lần lượt lên ghi người thân trong gia đình/ tên các loại trái cây/ dụng cụ học tập.... Trong thời gian 3 phút, đội nào ghi nhiều hơn và đúng nhiều hơn sẽ dành chiến thắng.*  *+ Từ sản phẩm của trò chơi, giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét về mặt hình thức của các từ khóa trên bảng phụ (có thể gợi ý về độ dài ngắn, số chữ có gì đặc biệt....)*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nối nhau thực hiện nhiệm vụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm của nhóm, trả lời câu hỏi  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài  Qua trò chơi chúng ta thấy rằng về mặt hình thức, có từ chỉ bao gồm một tiếng, nhưng có từ lại bao gồm hai hoặc ba tiếng. Từ có một tiếng được gọi là từ đơn. Từ có 2 tiếng trở lên được gọi là từ phức. Tiết học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về từ đơn và từ phức | - Từ chỉ người thân: ông, bà, bố mẹ, anh, chị, ông ngoại, bà ngoại, ông nội, bà nội, bác hai, cô út, cậu tư....  - Từ chỉ trái cây: na, soài, cóc, ổi, chuối, khế, chôm chôm, sầu riêng, mít thái, thanh long, hồng xiêm, dừa xiêm....  - Từ chỉ dụng cụ học tập; sách, vở, thước, bút, bút bi, bút chì, bút mực...  -> từ có 1 tiếng và từ thì có hai tiếng... |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt**

**a. Mục tiêu:**

- Khái niệm về từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

- Yêu tiếng Việt, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho hs thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1 : Tìm hiểu tri thức TV**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm 4-6 em vào giấy A0 theo bảng sau để tìm hiểu về từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | ***Từ đơn*** | ***Từ phức*** | | | Khái niệm |  |  | | | Ví dụ:  *Các bác sĩ đang cống hiến âm thầm lặng lẽ để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.* |  |  |  | | Sự khác nhau | |  |  |   + *Giáo viên có thể tổ chức cho Hs trò chơi "Mảnh ghép hoàn hảo" để học sinh hiểu rõ hơn về từ ghép và từ láy. Luật chơi như sau: Chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 từ khóa: Hung, linh, thơ, thang, (lan, mê...) 4 từ khóa được dán lên bốn góc bảng. Có một hộp đựng 20 miếng ghép. 4 nhóm sẽ lần lượt cử đại diện lên tìm miếng ghép để ghép với từ khóa của nhóm mình để tạo ra tối đa 4 từ, trong đó có 2 từ láy và 2 từ ghép (\*)*  "Hăng, bạo, dữ, hãn, hiu; Lung, thiêng, tinh, ứng, vi; Thẩn, lơ, nhà, ca, hoan; Thênh, bậc, cầu, lang, mơ"  + Giáo viên hướng dẫn Hs phân tích một trong 4 từ mới được tạo ra.  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi, thảo luận nhóm, hoàn thiện bảng biểu  - Gv quan sát, bổ sung, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  (\*)  - Hung hăng, hung hãn, hung bạo, hung dữ  - Lung linh, tinh tinh, linh thiêng, linh ứng  - Thơ thẩn, lơ thơ, thơ ca, nhà thơ  - Thênh thang, lang thang, cầu thang, thang gỗ | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  **1. Từ đơn và từ phức**  - Từ đơn là từ có một tiếng  - Từ phức là từ có hai tiếng trở lên  VD: Các /bác sĩ/ đang/cống hiến/ âm thầm,/ lặng lẽ/ để/ bảo vệ/ sức khỏe/ cho/ nhân dân/.  + Từ ghép: các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa (bác sĩ, cống hiến, bảo vệ...)  + Từ láy: Các tiếng có quan hệ với nhau về âm (âm thầm, lặng lẽ) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh bài 1,2s

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn làm bàu tập 1-2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Bài tập 1: Trang 29**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào PHT theo nhóm đôi:  *Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa*  (Thánh Gióng)  **Bài tập 2: Trang 29**  *Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nho nhở treo dưới những cảnh cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn cong về trước mặt.*  (Minh Nhương, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thiện phiếu học tập  - Gv quan sát, bổ sung, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn làm bài 3, 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV:** *Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 3,4. Sau đó lấy bộ thẻ bài (mỗi hs chuẩn bị từ đầu năm một chiếc thẻ bài làm bằng que kem. Trên thẻ học sinh có thể trang trí tùy thích và ghi thông tin của mình) và bốc thăm để học sinh trả lời. Bốc trúng thăm của em nào thì em đó đứng lên tìm từ ghép lần lượt với 4 tiếng: ngựa, sắt, thi, áo; nhỏ, khỏe, óng, dẻo*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ Hs  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn HS làm bài 5,6**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - *GV chia 4 dãy trong lớp thành các nhóm 4 lớn: 1,2,3,4. Trong mỗi nhóm lớn lại chia thành các nhóm 4 học sinh. Hs ở nhóm 1 và 3 sẽ làm bài tập 5, Hs ở nhóm 2 và 4 sẽ làm bài tập 6 bằng kĩ thuật khăn trải bàn trong thời gian 5'. Hết 5 phút thảo luận nhóm 1 và 2 sẽ đổi sản phẩm cho nhau, nhóm 3 và 3 sẽ đổi sản phẩm và nhận xét chéo bằng mực khác màu. Sau đó treo sản phẩm lên bảng phụ*  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi, ghi sản phẩm vào ô cá nhân, sau đó thống nhất cả nhóm  - GV quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1: trang 29**   |  |  | | --- | --- | | *Từ đơn* | *Từ phức* | |  |  |   **Bài 2: Trang 26**   |  |  | | --- | --- | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | |  |  |   **Bài 3: Trang 29**  - ngựa: ngựa ô, ngựa hoang, ngựa vằn, trâu ngựa, ngựa xe...  - sắt: sắt đá, đường sắt, thanh sắt....  - thi: thi cử, kì thi, thi nhân, thi đua...  - áo: áo mưa, áo len, áo dạ, áo khoác...  **Bài 4: Trang 29**  - nhỏ: nho nhỏ, nhỏ nhắn  - khỏe: khỏe khoắn  - óng: óng ả, ong óng  - dẻo: dẻo dai, deo dẻo  **Bài tập 5: Trang 30**  - Thoăn thoắt: từ láy tượng hình (gợi ra hình ảnh) diễn tả nhịp độ mau lẹ, dáng vẻ linh hoạt của người dự thi, giúp người đọc hình dung rõ hơn về hình ảnh khỏe mạnh, sung sức của thanh niên dự thi và không khí hào hứng của cuộc thi sự khéo léo,  - Nhanh chóng: từ ghép, chỉ sự khẩn trương nhưng chưa đến mức mau lẹ, cũng chưa làm nổi bật sự khỏe mạnh, sung sức...  -> Thoăn thoắt là hợp lý  **Bài tập 6: Trang 30**  - Khéo léo: thể hiện mức độ cao về sự chính xác, uyển chuyển, tinh tế của động tác "cắm"  - Khéo: biết làm những động tác thích hợp để tạo ra sản phẩm đẹp mắt. Tuy nhiên chưa thể hiện được sự uyển chuyển, tinh tế  -> Khéo léo phù hợp hơn |